

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 07-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phú và ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 25/12/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đ; tên gọi khác: T; sinh ngày 21/6/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn X, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N và bà Trần Thị Kim A; có vợ: Nguyễn Lý A và có 01 người con; tiền án: Có 02 tiền án (Bản án số 25/2013/HSST ngày 15/5/2013 của Tòa án nhân dân Huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 31/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 19/6/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn H4, xã L, Huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã L, Huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Đại A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn H4, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

+ Anh Nguyễn Nhân N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị X, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn H4, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút sáng ngày 30/4/2020, anh Đặng Văn T ngồi chơi với anh Võ Đại A tại nhà thờ La N ở Thôn H4, xã L, Huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lúc này, Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1-420.80 chở Lê Văn T, Nguyễn H điều khiển xe mô tô hiệu Winner (không rõ biển số) chở Nguyễn Nhân N đến trước nhà thờ La N. Tại đây Đ, Lê Văn T, H, N đứng ở ngoài đường, Đ gọi anh Đặng Văn T và A đi ra để về, sau đó anh Đặng Văn T điều khiển xe mô tô 75G1-382.01, còn A điều khiển xe mô tô hiệu Luvia (không rõ biển số) để đi về.

Khi đi qua đoạn đường đồng Sài Chủ (thuộc Thôn H1, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế), anh Đặng Văn T bị Nguyễn Đ và Lê Văn T chặn xe lại. Đ nói với anh Đặng Văn T: “Mày trả tau 15 triệu đồng mượn trước đó”. Anh Đặng Văn T nói: “Chưa có tiền” thì Đ nói với Lê Văn T: “Đánh nó, làm việc”. Nghe vậy, Lê Văn T dùng tay phải kẹp cổ, kéo người anh Đặng Văn T về sau; Đ dùng dao (loại tự chế) chém 02 nhát vào chân phải của anh Đặng Văn T. Anh Đặng Văn T đưa tay phải ra đỡ thì bị Đ chém tiếp 01 nhát vào tay. Lê Văn T kéo anh Đặng Văn T ngồi bệt xuống đất thì Đ dùng chân phải đá 02 cái vào vùng mặt của anh Đặng Văn T; Lê Văn T dùng dao bấm (loại tự chế) đâm 03 nhát vào vùng lưng anh Đặng Văn T làm gãy mũi dao. Lê Văn T tiếp tục dùng phần dao còn lại cắt rách 1/3 vành tai của anh Đặng Văn T. Sau đó, Đ chở Lê Văn T bỏ chạy khỏi hiện trường. Lúc này, Võ Đại A nghe anh Đặng Văn T gọi kêu cứu nên đã điện báo cho bà Phạm Thị X đến chở anh Đặng Văn T đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 08/5/2020 thì ra viện. Sau khi gây thương tích cho anh Đặng Văn T, Nguyễn Đ và Lê Văn T bỏ trốn đến ngày 19/6/2020, Đ bị bắt theo lệnh truy nã, Lê Văn T bỏ trốn chưa bắt được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 175-20/TgT ngày 26/5/2020 của Trung Tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tích của anh Đặng Văn T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm quanh hốc mắt và gò má trái. 3%; Sẹo phần mềm vùng má và tai phải. 2%; Đa vết sẹo phần mềm vùng lưng (03 vết) có dị vật đã phẫu thuật lấy dị vật. 5%; Vết thương phần mềm cổ-mu bàn tay phải đứt gân duỗi các ngón II, III, IV, V, gân cơ duỗi cổ tay trụ, dạng dài ngón I, duỗi cẳng tay quay dài đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng chức năng vận động cổ-bàn tay phải. 12%; Vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng chân phải đứt cơ bụng chân đã phẫu thuật khâu nối, không ảnh hưởng chức năng. 3%; Vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng chân phải đứt cơ chày trước, cơ mác ngắn, mác dài đã phẫu thuật khâu nối, không ảnh hưởng chức năng. 3%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là 25%.

Vật gây và cơ chế hình thành: Tổn thương quanh hốc mắt và gò má trái do vật tày tác động theo hướng từ trong ra ngoài; Vết thương vùng tai

phải do vật sắc tác động; Vết thương vùng lưng (03) vết do vật sắc tác động; Vết thương cổ-mu bàn tay phải do vật sắc tác động; Vết thương vùng cẳng chân phải (02 vết) do vật sắc tác động hướng từ sau ra trước.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 43cm; 01 cây dao bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen dài 31cm; 01 mảnh kim loại bằng sắt hình tam giác; 01 cây dao bấm vỏ cán bằng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ USA; 01 chiếc xe mô tô 75F1-420.80 có số khung RLHJF6300FZ436398, số máy JF63E1436431; 01 chiếc xe mô tô 75G1-382.01 có số khung 6321KZ220667, số máy JF63B2666910; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, viền màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng đồng (có sim số 0835.525.575); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 ông nhòm màu đen, trên thân có chữ LUXUN; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 42.555.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đặng Văn T số tiền 20.000.000đ về chi phí cấp cứu, điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian điều trị và bù đắp tổn thất về tinh thần. Anh Đặng Văn T đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSPL ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Đặng Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng. Tuy nhiên, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Lộc truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, tại đoạn đường ở đồng Sài Chủ thuộc Thôn H1, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, do mâu thuẫn cá nhân nên Nguyễn Đ đã có hành vi dùng 01 cây dao tự chế, là hung khí nguy hiểm cùng đồng phạm gây thương tích cho anh Đặng Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 25% nên đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”.

Hành vi của bị cáo cho thấy chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, trước đó bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn nhưng Nguyễn Đ đã cùng với Lê Văn T dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Đặng Văn T nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Ngày 15/5/2013, Nguyễn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù chưa được xóa án tích, 04/8/2017, Nguyễn Đ tiếp tục tái phạm, bị Tòa án nhân dân Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Nên, bị cáo Nguyễn Đ đã phạm vào hai tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...

a, Dùng hung khí nguy hiểm;...i, Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm....

d, Tái phạm nguy hiểm....

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Phú Lộc đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ theo tội danh nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, không có tiền sự.

[6] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Đặng Văn T, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất giản đơn, trong đó Nguyễn Đ và Lê Văn T đều là người thực hành. Đối với Lê Văn T, sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc đã khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã. Vì đã hết thời hạn điều tra nhưng vẫn không biết rõ bị can đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Lê Văn T.

Quá trình bắt truy nã bị cáo Nguyễn Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc thu giữ 01 khẩu súng ngắn có hộp tiếp đạn, kích thước (161x126x30)mm, thân súng làm bằng kim loại sơn màu đen, ốp tay cầm làm bằng nhựa màu nâu có hình ngôi sao, không tìm thấy số súng; 08 viên đạn làm bằng kim loại màu đồng, đều có kích thước (25x10)mm; 06 viên đạn làm bằng kim loại màu đồng, đều có kích thước (29x10)mm; 01 viên đạn làm bằng kim loại màu đồng, có kích thước (56x11)mm; 01 hộp tiếp đạn làm bằng kim loại màu đen, có kích thước (125x39x14)mm. Vì không thuộc thẩm quyền điều tra nên ngày 25/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc đã chuyển hồ sơ tin báo cùng toàn bộ vật chứng này đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để điều tra là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường các khoản với số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền, tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có căn cứ để xác định xe mô tô 75G1-382.01 là tài sản của chị Ngô Thị Hoài T, không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc đã trả lại xe mô tô cho chị T.

Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 43cm, cán dài 12cm, bản lưỡi rộng 03cm ; 01 mảnh kim loại bằng sắt hình tam giác là vật chứng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cây dao bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen dài 31cm; 01 cây dao bấm vỏ cán bằng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ USA bị cáo Đ không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, viền màu xanh (không có sim); 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng đồng (có sim số 0835.525.575); 01 chiếc điện thoại di động hiệu

Samsung màu đen (không có sim); 01 ống nhôm màu đen, trên thân có chữ LUXUN; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 42.555.000đ là tài sản của Nguyễn Đ, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade mang biển số 75F1-420.80 có số khung RLHJF6300FZ436398, số máy JF63E1436431, qua tra cứu xác định chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Thùy L. Tuy nhiên chị L đã bị mất trộm xe mô tô này vào ngày 21/11/2019 tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Đ khai mua chiếc xe này từ một người không rõ nhân thân, lai lịch ở thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Phú Lộc đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phối hợp xác minh, xử lý theo quy định. Vì vậy cần giao vật chứng này cho Công an Huyện Phú Lộc tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án trộm cắp tài sản nói trên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 04 (bốn) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 43cm, cán dài 12cm, bản lưỡi rộng 03cm; 01 mảnh kim loại bằng sắt hình tam giác; 01 cây dao bằng kim loại cán bằng nhựa màu đen dài 31cm; 01 cây dao bấm vỏ cán bằng nhựa màu đen, trên lưỡi dao có chữ USA.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh đen, viền màu xanh (không có sim); 01 chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S màu vàng đồng (có sim số 0835.525.575); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (không có sim); 01 ống nhôm màu đen, trên thân có chữ LUXUN; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 42.555.000đ.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 08/BBVC ngày 24/11/2020 giữa Công an Huyện Phú Lộc và Chi cục thi hành án dân sự Huyện Phú Lộc).

- Giao Công an Huyện Phú Lộc tiếp tục tạm giữ xe mô tô hiệu Honda AirBlade mang biển số 75F1-420.80 có số khung RLHJF6300FZ436398, số máy JF63E1436431 để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án trộm cắp tài sản tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND Huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS Huyện Phú Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang